

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14/2021/QĐST- DS

Thành phố B, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 870/2020/TLST-DS ngày 29/12/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số nhà 117 chung cư L, khu 3, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Cao Nguyên T

Địa chỉ: Số nhà 15, tổ 30, ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ liên lạc: 04/31/201, tổ 7, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Cao Nguyên T có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Bà T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 500.000đ.

Ông H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. Biên Hòa;
- THA DS TP. Biên Hòa;
- TAT ĐN
- Lưu: Hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh